

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P, sinh năm 1976 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mai S (đã chết) và bà Bùi Thị L (đã chết); chồng: Trần Văn K; con: có 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/5/2022 đến ngày 03/6/2022; Hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31 ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Đặng Văn H1, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 2 Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Trần Quang H2, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người chứng kiến: Ông Trần Văn K, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước vào khoảng cuối tháng 5/2022, nên Nguyễn Thị P đã cho Đỗ Văn H và Đặng Văn H1 biết số điện thoại 0372.610.487 của P và dặn nếu mua số lô, đề thì gọi điện thoại trước cho P rồi nhắn tin để P bán số lô, số đề cho. Hồi 16 giờ 53 phút ngày 26/5/2022, khi P đang ở nhà thì Đỗ Văn H sử dụng số điện thoại 0353.648.651 gọi cho P hỏi mua các số lô. P đồng ý bán, bảo H nhắn tin và thỏa thuận việc trả tiền. Đến 16 giờ 57 phút cùng ngày, H nhắn tin đến số điện thoại 0372.610.487 cho P với nội dung “*Ghi toi 5 con lo 35, 52, 29, 08, 25 Moi Con 40 Diem, Tong La 200 Diem Lo Nhe*”, P biết H mua 05 số lô gồm 35, 52, 29, 08, 25 mỗi số 40 điểm với giá 23.000đ/01 điểm lô với tổng số tiền là 4.600.000 đồng nên nhắn tin trả lời xác nhận “OK”. Tiếp đó, hồi 17 giờ 11 phút ngày 26/5/2022, Đặng Văn H1 sử dụng số điện thoại 0338.990.267 gọi cho P hỏi mua các số đề. P đồng ý bán và bảo H1 nhắn tin, thỏa thuận việc trả tiền. Hồi 17 giờ 14 phút cùng ngày H1 nhắn tin đến số điện thoại 0372.610.487 cho P với nội dung “*Lo 66. 20 diem, de 66. 40k*”, biết H1 mua số lô 66 là 20 điểm và số đề 66 là 40.000 đồng, hết tổng số tiền 500.000 đồng, P nhắn tin trả lời xác nhận “OK”.

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 26/5/2022, trước khi có kết quả mở thưởng xổ miền Bắc thì Đỗ Văn H đến trả cho Nguyễn Thị P số tiền đã mua số lô là 4.600.000 đồng. Sau đó, Đặng Văn H1 cũng đến trả cho P tiền mua số lô, số đề là 500.000 đồng, khi P vừa nhận tiền của H1 trả thì bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã P phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu của Nguyễn Thị P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen (Niêm phong trong phong bì ký hiệu A1); Số tiền 5.100.000đ (Niêm phong trong phong bì ký hiệu A4); thu của Đỗ Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen-vàng (Niêm phong trong phong bì ký hiệu A2); thu của Đặng Văn H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh-đen (Niêm phong trong phong bì ký hiệu A3).

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị P: Không thu giữ được đồ vật, tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến vụ án.

* *Kết quả kiểm tra điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thị P, Đỗ Văn H, Đặng Văn H1 xác định:*

- Điện thoại của Nguyễn Thị P lắp sim điện thoại số 0372.610.487: mục tin nhắn lúc 16 giờ 57 phút ngày 26/5/2022 có tin nhắn đến từ số điện thoại 0353.648.651 với nội dung “*ghi toi 5 con Lo 35, 52, 29, 08, 25 moi con 40 diem, tong la 200 diem Lo nhe*”. Tin nhắn trả lời lúc 17 giờ 08 phút cùng ngày là “ok”; mục tin nhắn lúc 17 giờ 14 phút ngày 26/5/2022 có tin nhắn đến từ số điện thoại 0338.990.267 với nội dung “*Lo 66. 20 diem, de 66. 40k*”. Tin nhắn trả lời ngay là “ok”.

- Điện thoại của Đỗ Văn H lắp sim điện thoại số 0353.648.651: mục tin nhắn đã gửi lúc 16 giờ 56 phút ngày 26/5/2022 gửi đến số điện thoại 0372.610.487 (lưu tên trong danh bạ là “P”) với nội dung “*ghi toi 5 con Lo 35, 52, 29, 08, 25 moi con 40 diem, tong la 200 diem Lo nhe*”. Tin nhắn trả lời đến lúc 17 giờ 08 phút cùng ngày là “ok”.

- Điện thoại của Đặng Văn H1 lắp sim điện thoại số 0338.990.267: mục tin nhắn đã gửi lúc 17 giờ 11 phút ngày 26/5/2022 gửi đến số điện thoại 0372.610.487 (lưu tên trong danh bạ là “chị Phòng”) với nội dung “Lo 66. 20 diem, de 66. 40k”. Tin nhắn trả lời lúc 17 giờ 15 phút là “ok”.

** Cách thức đánh bạc với người chơi của Nguyễn Thị P được thỏa thuận, thống nhất như sau:*

Đối với hình thức mua, bán số đề: Người chơi mua bất kỳ hai số tự nhiên nào từ số 00 đến số 99 và so với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó làm kết quả thắng thua. Nếu số người chơi mua trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi thắng (gọi là trúng đề) và P phải trả cho người chơi số tiền gấp 80 lần số tiền mà người chơi đã bỏ ra mua. Ngược lại nếu số người chơi mua không trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi thua và mất toàn bộ số tiền đã mua.

Đối với hình thức mua, bán số lô: Người chơi mua bất kỳ hai số tự nhiên nào từ số 00 đến số 99 và so với 02 số cuối cùng của tất cả các giải, từ giải đặc biệt đến giải bảy (gồm 27 giải) của kết quả xổ số Miền Bắc ngày hôm đó. Nếu số người chơi mua trùng với hai số cuối cùng của bất kỳ giải nào thì người chơi thắng (gọi là trúng lô) và P phải trả cho người chơi số tiền là 80.000 đồng/1 điểm lô. Trường hợp số người chơi mua trùng với hai số cuối cùng của nhiều giải thì P còn phải trả cho người chơi số tiền được nhân lên tương ứng với số lần trùng đó. Ngược lại nếu số người chơi mua không trùng với hai số cuối cùng của 27 giải thì người chơi thua và mất toàn bộ số tiền đã mua.

* Về việc ghi số lô, số đề Nguyễn Thị P khai: Bản thân đã bán số lô, số đề từ khoảng cuối tháng 5/2022 (nhưng không xác định được danh tính người chơi và số tiền đã bán) rồi chuyển bảng lô, đề cho Trần Quang H2 ở thôn P, xã P, huyện L để hưởng 10% tiền bán số đề, 1000 đồng/1 điểm lô. Quá trình điều tra anh H2 không thừa nhận và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh về nội dung mà P đã khai.

* Quá trình điều tra Nguyễn Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện được nêu trong cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-LN ngày 12/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thị P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không có ý kiến thay đổi hoặc bổ sung gì. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước và đề xuất hướng xử lý vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Thị P thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi đánh bạc đã thực hiện trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến gì

đối với các chứng cứ buộc tội cũng như các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ cũng như chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hồi 17 giờ 50 phút ngày 26/5/2022, tại nhà Nguyễn Thị P ở thôn D, xã P, huyện L, Nguyễn Thị P đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Đỗ Văn H và Đặng Văn H1 với tổng số tiền là 5.100.000 đồng (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*) thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị P đã phạm vào tội: “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[3] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn; chỉ vì muốn có tiền nhanh chóng từ việc thu lời bất chính, đã lợi dụng kết quả xổ số mở thưởng hàng ngày của Nhà nước để sát phạt với các đối tượng, nên đã tự đưa mình vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về nhân thân:* Bị cáo là phụ nữ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự rõ sự ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn sửa chữa lỗi lầm; đây là lần đầu

bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Số tiền đánh bạc trong vụ án mới trên mức tối thiểu của cấu thành định tội không nhiều (5.100.000đ); hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện bị cáo đang nuôi 01 con đang ăn học, bản thân là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, cũng như xét khả năng tự cải tạo của Nguyễn Thị P, HĐXX thấy: Không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành công dân tốt, không làm ảnh hưởng đến đấu tranh phòng chống tội phạm chung, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay tại địa phương, xét cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (*là phạt tiền*) đối với bị cáo theo Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét đến điều kiện kinh tế và hoàn cảnh hiện nay của bị cáo để ấn định mức phạt tiền cho phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

- Số tiền 5.100.000 đồng là tiền P, H, H1 sử dụng để đánh bạc (mua bán số lô, số đề) nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 03 chiếc điện thoại di động thu giữ tại hiện trường vụ án (gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Xiaomi màu đen của Nguyễn Thị P, 01 chiếc nhãn hiệu Masstel màu đen - vàng của Đỗ Văn H và 01 chiếc nhãn hiệu Masstel màu xanh - đen của Đặng Văn H1) được niêm phong trong 03 phong bì, có ký hiệu M1, M2, M3. HĐXX xác định đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị P, Đỗ Văn H và Đặng Văn H1; bị cáo và H, H1 đã sử dụng những chiếc điện thoại này làm phương tiện để thực hiện hành vi đánh bạc, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các vấn đề khác*:

- Trong vụ án này Đỗ Văn H và Đặng Văn H1 là những người có hành vi đánh bạc cùng Nguyễn Thị P. Quá trình điều tra, xét yếu tố nhân thân và số tiền các đối tượng này sử dụng để đánh bạc (đều dưới 5.000.000đ), nên Công an huyện Lý Nhân đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H và H1 là phù hợp pháp luật, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Đối với anh Trần Quang H2: Nguyễn Thị P khai đã chuyển bảng lô, bảng đề cho anh H2 để hưởng hoa hồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa HĐXX thấy không có căn cứ chứng minh anh Trần Quang H2 liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị P, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng

cứ nào khác để chứng minh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh H2 là phù hợp pháp luật, nên HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “*Đánh bạc*”.

- *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Thị P **10 (Mười)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (*Hai mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Áp dụng Điều 35 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị P 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng sung nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.100.000 đồng và 03 chiếc điện thoại di động được niêm phong trong 03 phong bì, có ký hiệu M1, M2, M3 (gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen của Nguyễn Thị P, 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen - vàng của Đỗ Văn H và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh - đen của Đặng Văn H1).

(Các vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 15/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân; Số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại ủy nhiệm chi số 13 lập ngày 15/8/2022 trong tài khoản số 3949.0.1036366 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân tại Kho bạc Nhà nước huyện Lý Nhân).

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Nguyễn Thị P phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

- *Án xử công khai sơ thẩm*, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đình Văn An